



pá shān

爬山

Verb · to climb hills/mountains

Example Sentences

wǒ xǐ huān pá shān

我喜欢爬山。

I like climbing mountains.

zhōu mò wǒ men jīng cháng qù pá shān

周末我们经常去爬山。

We often go mountain climbing on weekends.

nǐ míng tiān xiǎng bu xiǎng hé wǒ men yì qǐ qù pá shān

你明天想不想和我们一起去爬山？

Do you want to go mountain climbing with us tomorrow?

Trace each character, then write the word on your own.

爬	爬	爬	爬	爬	爬	爬	爬	爬	爬	爬
山	山	山	山	山	山					